

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 30-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quang và bà Đặng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 05/2022/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn H.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1997 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lo Văn Th (đã mất) và con bà Lo Thị G, sinh năm 1957. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 22/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ngày 05/10/2020 chấp hành xong); Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lo Văn M.** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1993 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Văn X (đã chết) và con bà Vy Thị L, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An từ ngày 07/9/2021 đến ngày 21/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn thành “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn H:* Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lo Văn M:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Lộc Thị T, sinh năm 1930. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Lô Văn N, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Quang Văn C, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Chị: Lô Thị H, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Ngân Văn N, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Vi Lương S, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu: Lô Thị Thanh T, sinh năm 2013. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện của cháu Lô Thị Thanh Thảo:* Ông Lô Văn N, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- *Người chứng kiến:* Anh Lương Văn T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/09/2021, Lo Văn M đi đến nhà của Lô Văn H ở bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, M gặp H đang đứng trước cửa nhà, M nói với H: “Đi xem có chỗ nào trộm được không lấy tiền để mua ma túy sử dụng”. H trả lời: “Chờ anh tý, để anh ăn cơm đã” rồi H đi lên nhà ăn cơm, còn M đứng đợi dưới nhà H. Khoảng 10 phút sau, Lô Văn H ăn cơm xong và cùng với M đi tìm nhà nào có tài sản để trộm. Trên đường đi, H nói với M: “Nhà bà C có tiền bà hay để trong túi vải thường đeo bên người, ta đến đó xem có lấy được không”. Rồi cả hai đi đến nhà của bà Lộc Thị T, sinh năm 1930 (tên thường gọi là bà C), trú tại bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến gần nhà bà T thì H nói với M đi lên nhà ông Lô Văn N, sinh năm 1962, trú tại bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An ở gần đó để quan sát có người không, còn Lô Văn H đi đến trước nhà bà T thì thấy nhà bà T đóng cửa nhưng đèn điện trong nhà vẫn sáng và biết bà T chỉ ở nhà một mình. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày M quay lại nơi Lô Văn H đang chờ. Gặp M, H nói: “bà Cường có tiền em lên lừa bà mở cửa để anh lấy cho”. Nghe H nói vậy, M đồng ý rồi cả hai đi đến nhà bà T, đến nơi Lo Văn M đi đến gõ cửa và giả vờ hỏi bà T có mua chuột không để bà T mở cửa nhưng bà T trả lời không có tiền. Sau đó, Lo Văn M tiếp tục nói với bà T xin vào nhà để uống nước. Bà T đồng ý mở cửa để M vào trong nhà uống nước với mục đích kéo dài thời gian cho H lấy tài sản của bà T. Trong khi Lo Văn M đang uống nước. Nhìn thấy bà T đang đứng trước cửa nhà thì Lô Văn H liền đi lên cầu thang dùng tay trái cầm vào túi vải của bà T đang đeo ngang bụng giật mạnh hai cái làm đứt sợi dây vải rồi cầm chiếc túi bỏ chạy. Thấy vậy, Lo Văn M cũng chạy theo khi chạy được 100m thì do sức khỏe yếu nên M không chạy được nữa mà về nhà ông Lô Văn N nằm nghỉ còn H tiếp tục cầm chiếc túi chạy ra hướng khe suối và mở chiếc túi ra kiểm tra bên trong có số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 04 (bốn) chiếc bông H tai bằng kim loại màu vàng. Lô Văn H lấy hết tài sản còn chiếc túi bằng vải thì vứt xuống suối. Bà Lộc Thị T sau khi bị H giật mất chiếc túi vải chứa tiền và vàng đã hô hoán người dân xung quanh.

Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội ngày 04/9/2021, Lô Văn H đã đến Công an xã N, huyện Tương Dương xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng của vụ án.

Ngày 05/9/2021, Công an xã N đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/9/2021, Lo Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 363/KL-PC09 (Đ3), ngày 18/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng gửi tới giám định là tiền thật.

Tại kết luận giám định số: 8843/C09-P4, ngày 06/12/2021 của Viện KH học Hình sự - Bộ Công an kết luận: 04 (bốn) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng gửi tới giám định có tổng khối lượng 6,48gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au là 99,88%.

Tại kết luận định giá số: 130/KLĐT, ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tương Dương kết luận: 04 (bốn) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng gửi tới giám định có tổng khối lượng 6,48gam (1,728 chỉ) đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au là 99,88% có giá trị tại thời điểm xảy ra hành vi cướp giật tài sản là 8.553.600 (Tám triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm) đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Lô Văn H và Lo Văn M về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lô Văn H mức án 04 năm – 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lo Văn M mức án 03 năm – 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Về dân sự: Miễn xét.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật;

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn H không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lại cư trú ở vùng sâu, vùng xa để xem xét áp dụng mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo Lô Văn H và miễn hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lo Văn M không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lại cư trú ở vùng sâu, vùng xa để xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo Lo Văn M và miễn hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo.

Các bị cáo Lô Văn H, Lo Văn M đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 04/09/2021, tại nhà bà Lộc Thị T ở bản Đ, xã N, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Lô Văn H và Lo Văn M đã có hành vi cướp giật số tiền là: 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 04 (bốn) chiếc

bông tai bằng vàng Au có khối lượng 6,48g, hàm lượng Au trung bình là 99,88% có giá trị 8.553.600 (tám triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm) đồng của bà Lộc Thị T, sinh năm 1930 (đã hơn 91 tuổi thuộc đối tượng người già yếu) với mục đích tiêu xài cá nhân. Như vậy hành vi của các bị cáo Lô Văn H, Lo Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố các bị cáo Lô Văn H, Lo Văn M theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án rất nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của các bị cáo phạm vào điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt phù hợp.

Lo Văn M là người khởi xướng, rủ Lô Văn H đi với mục đích ban đầu là trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau đó quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì Lô Văn H là người rủ Lo Văn M đến nhà bà Lộc Thị Tiến và phân công Lo Văn M đi quan sát xung quanh, gọi cửa bà Lộc Thị Tiến để H trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo như trong khoảng đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lo Văn M không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lô Văn H đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đều đã tự nguyện đầu thú; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho hai bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo M trong mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Tuy nhiên, đối với bị cáo H, Kiểm sát viên đề nghị mức án 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là quá nặng chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo vì bị cáo H tuy có tình tiết tăng nặng “tái phạm” nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần phải áp dụng hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 171 Bộ luật hình sự lẽ ra cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, song xét thấy cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại bà Lộc Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và 04 (bốn) chiếc bông tai bằng vàng Au có khối lượng 6,48g, hàm lượng Au trung bình là 99,88%; 01 chiếc cốc nhựa, màu trắng, đã qua sử dụng, có 01 quai, đường kính miệng cốc 06 cm, chiều cao cốc 07 cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại bà Lộc Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho tất cả các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lô Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt: Lô Văn H 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/09/2021).

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lo Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt: Lo Văn M 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù nhưng được trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (từ ngày 07/09/2021 đến ngày 21/01/2022).

- Về dân sự: Miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lô Văn H, Lo Văn M.

Bị cáo Lô Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/03/2022. Bị cáo Lo Văn M; Bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an Tương Dương;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Hoàng Văn Cường